

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn chị Châu Thị Y, sinh năm 1985;
- Bị đơn anh Phạm Văn N, sinh năm 1984;

Đều trú tại: thôn NV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Châu Thị Y với bị đơn anh Phạm Văn N;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Y và anh N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.
- **Về con chung:** Chị Y và anh N công nhận có 03 (ba) người con chung tên các cháu là: Phạm Nhật Q; sinh ngày 20/4/2008; Phạm Thị Thảo N1, sinh ngày 09/5/2011 và Phạm Nhật C, sinh ngày 20/9/2015. Chị Y và anh N thỏa thuận giao hai cháu Phạm Thị Thảo N1, sinh ngày 09/5/2011 và Phạm Nhật C, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Nhật C, sinh ngày 20/9/2015 với mức cấp dưỡng 600.000đồng(*Sáu trăm nghìn đồng*)/tháng đến khi Phạm Nhật C đủ 18 tuổi. Giao cháu Phạm Nhật Q; sinh ngày 20/4/2008 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (cháu Phạm Nhật Q và cháu Phạm Thị Thảo N1 vì mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục mỗi cháu nên không bên nào cấp dưỡng cho bên nào). Sau khi ly hôn người không trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích của con chung; một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về các tài sản chung, nợ vay chung:** Chị Châu Thị Y và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí cấp dưỡng nuôi con:** Anh N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Y tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004962 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN. Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN hoàn trả lại cho chị Y số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SD (Tư Pháp);
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Ánh Tuyết